

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2020/HNGĐ – ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Trung Dong.

2. Bà: Đinh Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2020/TLST- HNGĐ ngày 11/3/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mồ Thị L.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vương Văn H.

Cùng địa chỉ: Đội 6, Làng T, xã Q, huyện B tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 06/3/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Mồ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vương Văn H kết hôn với nhau có đăng ký vào ngày 27/11/2008, tại Ủy ban nhân dân xã Q huyện B, tỉnh Lào Cai. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian

đầu vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu và ngủ, không tu chí làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình. Đã nhiều lần chị động viên nhưng anh H không khắc phục được, cũng từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ cuối năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con: Vợ chồng chị sinh được hai con chung, cháu thứ nhất tên là Vương Thị Ánh T, sinh ngày 25/10/2009 và cháu thứ hai Vương Khánh Ng, sinh ngày 29/11/2012. Khi ly hôn chị nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại bản khai ngày 16/3/2020 và quá trình xét xử bị đơn anh Vương Văn H trình bày:

Anh và chị Mồ Thị L kết hôn với nhau có đăng ký đúng như chị L đã khai. Trước khi kết hôn chúng anh chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc đến nay đã được hơn 10 năm, trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, tại đơn ly hôn chị L có nói nguyên nhân là do anh thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, việc này thì thỉnh thoảng anh có uống rượu, nay chị L có nói như vậy anh sẽ rút kinh nghiệm. Chị L xin ly hôn anh không đồng ý vì tình cảm vợ chồng vẫn còn, không có mâu thuẫn gì.

Về con: Vợ chồng anh chị sinh được hai con chung, cháu thứ nhất tên là Vương Thị Ánh T, sinh ngày 25/10/2009 và cháu thứ hai Vương Khánh Ng, sinh ngày 29/11/2012. Vì anh không đồng ý ly hôn nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này Tòa án đã đưa ra hòa giải hai lần nhưng chị L và anh H không thỏa thuận được với nhau.

Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn, xử cho chị Mồ Thị L được ly hôn anh H. Về con giao cho anh H và chị L mỗi người nuôi một cháu. Ngoài ra còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Mồ Thị L khởi kiện anh Vương Văn H về việc ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, anh H có địa chỉ tại huyện Bát Xát, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị Mồ Thị L và anh Vương Văn H kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 27 tháng 11 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa chị Mồ Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Anh Vương Văn H không nhất trí.

Xét thấy trong quá trình chung sống thì chị Mồ Thị L và anh Vương Văn H đã sống ly thân từ cuối năm 2019, nay chị đã về nhà mẹ đẻ tại tổ 13, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai để ở, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình. Tại biên bản lấy lời khai của bà Vui Thị Nh, mẹ đẻ chị L bà Vui Thị Nh xác nhận chị L và anh H đã sống ly thân, tại các biên bản hòa giải thì anh H xác nhận có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, như vậy trong quá trình chung sống chị L và anh H phát sinh mâu thuẫn là có thật, xét thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu của chị L, không chấp nhận yêu cầu của anh H, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị L được ly hôn anh H.

[4] Về con: Chị Mồ Thị L và anh Vương Văn H chung sống với nhau sinh được 02 cháu, cháu thứ nhất Vương Thị Ánh T, sinh ngày 25/10/2009; cháu thứ hai Vương Khánh Ng, sinh ngày 29/11/2012.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị L và anh H đều xin nuôi cả hai cháu.

Xét thấy bản thân chị L và anh H đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, chị L khai làm việc tại Công ty Hồng Hải bên Trung Quốc thu nhập hàng tháng là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) nhưng chị L không

có căn cứ chứng minh, thu nhập bình quân đầu người đối với lao động tự do tại xã Q là 100.000 đến 200.000 đồng/ngày, như vậy về điều kiện nuôi con của hai anh chị là như nhau, đối với hai cháu đều đã trên 7 tuổi, tại các biên bản hỏi ý kiến của hai cháu ngày 29/4/2020 thì cả hai cháu đều muốn ở với chị L, xét thấy chị L và anh H đều chưa có chỗ ở ổn định vẫn ở nhờ nhà bố mẹ, thu nhập lại thấp việc giao cả hai con cho một người nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo sự phát triển bình thường cho các cháu, vì vậy giao cho chị L nuôi dưỡng cháu Vương Khánh Ng, sinh ngày 29/11/2012 và anh H nuôi dưỡng cháu Vương Thị Ánh T, sinh ngày 25/10/2009 là phù hợp với Điều 81; 82 và 83 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị L phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Mồ Thị L được ly hôn anh Vương Văn H.

2. Về con: Chị Mồ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Khánh Ngọc, sinh ngày 29/11/2012 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Vương Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 25/10/2009 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Mồ Thị L và anh Vương Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Mồ Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0003370 ngày 11/3/2020. Chị Mồ Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- UBND xã Quang Kim;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

TP Hoàng Duy Chiến báo cáo vụ án ly hôn:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thuỳ Giang.

Địa chỉ: Tổ 28, phường Pom Hán, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

2. Bị đơn: Anh Vương Văn H.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 19, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 043, đường Trần Quốc Hoàn, tổ 19B, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mô Thị L trình bày:

Chị và anh Vương Văn H kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Pom Hán, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 29/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không có tiếng nói chung, không có sự cảm thông, chia sẻ, cuộc sống chung không hòa hợp. Từ đó vợ chồng thường xuyên xô sát, mâu thuẫn, cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2017, mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị xin được ly hôn với anh Hưng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị sinh được một người con chung tên là Nông Khả Ngân, sinh ngày 19/10/2014. Nay ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Nông Khả Ngân, không yêu cầu anh Hưng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Vương Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn chị Mô Thị L trình bày là đúng sự thật. Về mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng chị Tà trình bày là không đúng, thực tế vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, vẫn có khả năng khắc phục được. Nguyên nhân phát sinh là do hoàn cảnh gia đình, anh phải đi làm để lấy tiền trang trải cuộc sống của bản thân cũng như gia đình, công việc của anh phải làm đêm và có khi làm cả đêm chính vì vậy không có sự chăm sóc quan tâm đến vợ con, anh nghĩ mâu thuẫn

này anh sẽ khắc phục được. Chị Tạ nói vợ chồng sông ly thân từ tháng 9/2017 chị về nhà mẹ đẻ để ở là không đúng mà chị Tạ về nhà mẹ đẻ ở từ 12/2017, khi ly thân thì cứ có thời gian anh xuống thăm vợ và con. vì vậy anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nông Khả Ngân, sinh ngày 19/10/2014. Nay ly hôn anh cũng có nguyện vọng nuôi cháu Nông Khả Ngân đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Tạ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm.

QUAN ĐIỂM

Căn cứ Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Mồ Thị L được ly hôn anh Vương Văn H.

2. Về con: Chị Mồ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Khả Ngân, sinh ngày 19/10/2014 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Vương Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Vương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Mồ Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0004944 ngày 09/3/2018. Chị Mồ Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,